

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 52/2019/HSPT
Ngày 30 - 01 - 2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán: 1. Bà Ông Hoàng Kim Khánh
2. Ông Trần Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2019/HSPT ngày 03/01/2019 đối với bị Phạm Minh V về tội “Cố ý gây thương tích” do có kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đối với bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Phạm Minh V**, sinh năm 1999; nơi cư trú: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; tiền án, tiền sự: Không. Con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1966 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1969.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2018 (có mặt)

**** Người bào chữa cho bị cáo Phạm Minh V:*** Ông Võ Ngọc C – Luật sư thuộc chi nhánh văn phòng luật sư TN, đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số 45 LD, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

**** Bị hại có kháng cáo:***

1. Anh Nguyễn Thái T (U), sinh năm 1990 (có mặt)

2. Anh Nguyễn Thái H, sinh năm 1984 (có mặt)

3. Anh Nguyễn Thái T1, sinh năm 1996 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo:***

1. Anh Nguyễn Thái C (Đ), sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk

*** Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp** cho anh Nguyễn Thái H, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Thái C, Nguyễn Thái T1: Ông Phan Ngọc Nh – Luật sư, thuộc văn phòng luật sư TN, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

*** Người làm chứng:**

1. Anh Phạm Xuân T2 (Đ), sinh năm 1992 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Trịnh Đăng Q (T), sinh năm 1992 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 13, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1964 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1958 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
5. Anh Võ Trung T (Đ), sinh năm 1996 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
6. Anh Trần Đình T, sinh năm 1995 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
7. bà Phan Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt) (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
8. Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
9. Anh Nguyễn H (B), sinh năm 1984 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 15/02/2018, Phạm Minh V đi đến ngã ba ông H thuộc tổ dân phố 14, thị trấn P, huyện K để uống bia với nhóm thanh niên trong xóm để chuẩn bị đón giao thừa. Lúc này, V thấy Nguyễn Thái T1 đi đến nên mời uống bia nhưng T1 không uống, giữa V và T1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau, được mọi người can ngăn. Khoảng 15 phút sau, Nguyễn Thái T và Nguyễn Thái H (anh T1) đến thấy đánh nhau nên T dùng tay bóp cổ V, H dùng tay tát một cái vào mặt V (nhưng không gây thương tích), thấy vậy nên V bỏ đi về nhà mình kể lại sự việc cho anh ruột là Phạm Xuân T2 biết, T2 cầm theo 01 khúc ống nhựa cùng V đi ra ngã ba để nói chuyện với nhóm của T1. Đến nơi, V đi đến bàn nhậu lúc trước V ngồi nhậu lấy con dao bấm của V để từ trước, sau đó thấy T2 và T đang cãi nhau, V dùng dao đâm một cái vào bụng T. Thấy vậy, Nguyễn Thái C (anh T) xông vào vật T2 ngã xuống đất nên Trịnh Đăng Q (em rể T2) vào can ngăn thì C và Q đều bị thương tích (chưa xác định được đối tượng gây ra). Lúc này, H và T1 xông vào đánh V nên V dùng dao đâm T1 và H gây thương tích. Sau khi gây án Phạm Minh V đến công an thị trấn P

đầu thú. Nguyễn Thái T, Nguyễn Thái T1, Nguyễn Thái C, Nguyễn Thái H và Trịnh Đăng Q, được đưa đi điều trị thương tích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 355/PY-TgT ngày 15/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Nguyễn Thái T, vết thương thấu bụng, thủng ruột non 04 lỗ, tỉ lệ thương tích 40%.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 356/PY-TgT ngày 15/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Nguyễn Thái T1, đa thương, thủng dạ dày 02 lỗ, tỉ lệ thương tích 33%.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 357/PY-TgT ngày 15/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Nguyễn Thái C, đa thương, thấu ngực, tràn máu trong phổi trái, tỉ lệ thương tích 16%.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 436/PY-TgT ngày 26/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Nguyễn Thái H, vết thương đùi, đứt cơ rộng ngoài, tỉ lệ thương tích 10%.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1051/PY-TgT ngày 10/9/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: Trịnh Đăng Q, vết thương thấu bụng, thủng hồng tràng bốn lỗ, tỉ lệ thương tích 40%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS-ST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã quyết định:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh V phạm tội: “Cố ý gây thương tích”.

2. Điều luật và mức hình phạt:

- *Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.*

+ Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh V 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 22/3/2018.

3. Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái T1 tổng số tiền: 52.402.555 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái T1 số tiền 50.402.555 đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái T tổng số tiền: 55.657.255 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái T số tiền 53.657.255 đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái H tổng số tiền: 17.778.311 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo

Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái H số tiền 15.778.311 đồng.

Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả khi có đơn yêu cầu thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

+ Ngày 30/11/2018 bị cáo Phạm Minh V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Sau đó bị cáo đã có đơn xin rút đơn kháng cáo nên yêu cầu trên đã được đình chỉ.

+ Ngày 11/12/2018, người bị hại anh Nguyễn Thái T1, anh Nguyễn Thái H, anh Nguyễn Thái T kháng cáo bản án với nội dung: Tòa án phúc thẩm xem xét tăng hình phạt, tăng mức bồi thường đối với bị cáo Phạm Xuân V và buộc Phạm Xuân T2, Trịnh Đăng Q có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

+ Ngày 11/12/2018 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái C kháng cáo bản án với nội dung: Đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra khởi tố bổ sung đối với Phạm Xuân T2, Trịnh Đăng Q để xử lý trong cùng 01 vụ án và buộc Phạm Xuân T2, Trịnh Đăng Q có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Thái C.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hình phạt 07 năm 06 tháng tù đối với bị cáo Phạm Minh V là phù hợp so với tính chất mức độ Hình vi do bị cáo gây ra. Các bị hại anh Nguyễn Thái T1, anh Nguyễn Thái T, anh Nguyễn Thái H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái C kháng cáo cho rằng Phạm Xuân T và Trịnh Đăng Q là đồng phạm giúp sức về mặt tinh thần cho bị cáo Phạm Minh V, nhưng quá trình điều tra, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái C đều khai khi bị cáo V cùng T2, Q lên đến ngã ba ông H, T2 gặp T hai bên đứng nói chuyện, không có mâu thuẫn, hô hào, kích động việc đánh nhau. Lúc này, V dùng dao xông vào đâm anh T thì C đã lập tức đẩy V té xuống góc cà phê gần đường, thấy vậy anh Trịnh Đăng Q vào can ngăn thì bị đánh gây thương tích 40% (không xác định được đối tượng gây thương tích cho anh Q). Do đó, Hành vi của anh Phạm Xuân T và Trịnh Đăng Q không đồng phạm với bị cáo Phạm Minh V, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị hại anh Nguyễn Thái T1, anh Nguyễn Thái T, anh Nguyễn Thái H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái C về việc bỏ lọt tội phạm.

Về phần trách nhiệm dân sự: Xét kháng cáo yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của bị hại cho rằng số tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị theo án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải bồi thường là chưa phù hợp, nhưng tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh và bị cáo không chấp nhận yêu cầu này, nhưng theo kết luận pháp y thương tích thì các bị hại anh Nguyễn Thái T1, anh Nguyễn Thái T, anh Nguyễn Thái H bị tổn hại sức khỏe tạm thời 12

tháng. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 4 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh V 07 năm 06 tháng tù. Thời gian chấp Hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 22/3/2018; Không chấp nhận kháng cáo của những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái C về việc cấp sơ thẩm đã bỏ lọt tội phạm đối với Phạm Xuân T là Trịnh Đăng Q và kháng cáo đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo V. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng mức bồi thường về thu nhập bị mất do thương tích mà bị cáo gây ra.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Minh V trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Minh V về tội cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần hình phạt và bỏ lọt tội phạm. Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại đối với khoản thu nhập bị giảm sút do thương tích mà bị cáo gây ra đối với các bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh của bị cáo rất khó khăn, không có điều kiện bồi thường cho các bị hại, nên xem xét tuyên không chấp nhận kháng cáo của các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Người đại diện theo ủy quyền cho anh Nguyễn Thái H, anh Nguyễn Thái T, anh Nguyễn Thái C, anh Nguyễn Thái T1 là ông Phan Ngọc N trình bày: Sau khi xảy ra xô sát với anh Nguyễn Thái T1, bị cáo V đã về nhà và kể lại sự việc cho anh Phạm Xuân T2, anh Trịnh Đăng Q nghe, sau đó cả ba người cùng nhau đi đến chỗ bị hại để đánh nhau, nên anh T2 khai anh đến để giải hòa là không đúng, vì anh T2 khi đi có mang theo 01 ống nước nhựa làm công cụ đánh nhau nhưng cơ quan điều tra lại không thu được. Khi T2, Q đi cùng bị cáo, như vậy đã tiếp nhận ý chí của bị cáo là đi đánh nhau nên phải chịu chung hậu quả mà không khởi tố là bỏ lọt tội phạm. Bị cáo gây thương tích cho 04 người nhưng chỉ bồi thường cho mỗi người được 2.000.000 đồng là nhằm đối phó chứ không thể hiện thiện chí bồi thường. Đề nghị HĐXX tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại đối với tiền công người chăm sóc và khoản thu nhập thực tế bị giảm do thương tích mà bị cáo gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai mà bị cáo khai tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng

19 giờ ngày 15/2/2018, tại tổ dân phố 14, thị trấn P, tỉnh Đắk Lắk, Phạm Minh V đã có Hành vi dùng dao đâm Nguyễn Thái T bị thương tích tỷ lệ 40%; Nguyễn Thái T1 bị thương tích tỷ lệ 33%; Nguyễn Thái H bị thương tích tỷ lệ 10%. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Phạm Minh V về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét thấy, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Phạm Minh V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng đến ngày 18/01/2019 bị cáo có đơn xin rút đơn kháng cáo, Tòa án đã đình chỉ xét xử phúc thẩm là phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của những người bị hại cho rằng bỏ lọt tội phạm đối với Phạm Xuân T và Trịnh Đăng Q, thì thấy: Quá trình điều tra bị cáo, các bị hại, người liên quan, người làm chứng tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện anh Q và anh T2 không gây thương tích cho các bị hại Nguyễn Thái T, Nguyễn Thái T1 và Nguyễn Thái H. Đối với thương tích của anh Nguyễn Thái C, đa thương, thấu ngực, tràn máu trong phổi trái, tỉ lệ thương tích 16%; anh Trịnh Đăng Q vết thương thấu bụng, thủng hồng tràng bốn lỗ, tỉ lệ thương tích 40%, chưa điều tra làm rõ được ai đã gây ra nhưng do thời hạn điều tra đã hết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pắc đã tách ra để điều tra bằng vụ án khác là phù hợp. Từ những đánh giá, phân tích trên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị hại anh Nguyễn Thái T, anh Nguyễn Thái T1, anh Nguyễn Thái H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái C.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái T1 tổng số tiền: 52.402.555 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái T1 số tiền 50.402.555 đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái T tổng số tiền: 55.657.255 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái T số tiền 53.657.255 đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái H tổng số tiền: 17.778.311 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái H số tiền 15.778.311 đồng.

+ Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm trả khi có đơn yêu cầu thi hành án.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo V rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên bị cáo V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người bị hại và người liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 348, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Phạm Minh V.

2. Không chấp nhận đơn kháng cáo của những người bị hại anh Nguyễn Thái T, anh Nguyễn Thái T1, anh Nguyễn Thái H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thái C.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2018/HSST ngày 27/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng điểm đ khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh V 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/3/2018.

3. Các biện pháp tư pháp:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 4, Điều 48; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái T1 tổng số tiền: 52.402.555 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái T1 số tiền 50.402.555 đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái T tổng số tiền: 55.657.255 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái T số tiền 53.657.255 đồng.

+ Buộc bị cáo Phạm Minh V phải có trách nhiệm bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thái H tổng số tiền: 17.778.311 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng bị cáo Phạm Minh V đã tác động gia đình bồi thường trước, buộc bị cáo Phạm Minh V phải

có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Nguyễn Thái H số tiền 15.778.311 đồng.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm:

- Bị cáo V rút đơn kháng cáo trước khi mở phiên tòa nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

- Người bị hại và người liên quan không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Pắc;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự Công an huyện K;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn